

Bản án số 29/2017/HSST
Ngày 01-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hòa và bà Nguyễn Thị Yên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bình PH là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, tại xã D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Hoàng Phi L, có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 7 năm 2017. Có mặt.

Bùi Minh H2, sinh năm 1989, tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Quang S và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Lê Thị Mai A (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 7 năm 2017. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1994 – Vắng mặt.

Lò Mạnh H, sinh năm 1995 – Vắng mặt.

Đều trú tại: Tiểu khu C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Lại Tuấn A, sinh năm 1999, trú tại Tiểu khu G, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Trần Văn T, sinh năm 1971, trú tại Tiểu khu Đ, thị trấn, tạm trú tại Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 26/7/2017 Cụm Công an phụ trách xã, thị trấn số 2 Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại khu vực Tiểu khu X, thị trấn N, huyện M phát hiện tại đường vào nhà nghỉ Mộc Hương đang có một số đối tượng tụ tập nghi mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt giữ Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1994; Lò Mạnh H, sinh năm 1995, đều trú tại: Tiểu khu C, thị trấn M, huyện M; Lại Tuấn A, sinh năm 1999, trú tại Tiểu khu G, thị trấn M, huyện M. Thu giữ của Nguyễn Ngọc H3 01 gói giấy bạc bạc bên trong đựng 06 viên nén màu hồng ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp. Thu giữ của Lại Tuấn A 01 gói bằng bằng dính màu đen bên trong là lớp giấy bạc đựng 04 viên nén màu hồng ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp. Các đối tượng Nguyễn Ngọc H3, Lò Mạnh H và Lại Tuấn A khai nhận: Nguyễn Ngọc H3 vừa mua của đối tượng Bùi Minh H2 06 viên ma túy tổng hợp với giá 500.000đ, Lại Tuấn A vừa mua của đối tượng Bùi Minh H2 04 viên ma túy tổng hợp với giá 300.000đ. Hiện tại Bùi Minh H2 đang ở trong phòng 204 nhà nghỉ Mộc Hương.

Tổ công tác tiến hành kiểm tra phòng 204 nhà nghỉ Mộc Hương thì phát hiện có hai đối tượng Nguyễn Thị H và Nguyễn Minh H2. Qua đấu tranh ban đầu H2 khai nhận vừa bán cho Lò Mạnh H và Lại Tuấn A 10 viên ma túy tổng hợp với giá 800.000đ, H2 đã đưa số tiền bán ma túy cho H.

H đã tự giác lấy từ đầu giường ngủ 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 196 viên ma túy tổng hợp và số tiền 2.500.000đ giao nộp cho tổ công tác.

Căn cứ vào hành vi vi phạm và vật chứng thu giữ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải các đối tượng bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ. Tạm giữ của Nguyễn Thị H 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus; 01 điện thoại di động Iphone 5s; 01 điện thoại di động ghi nhãn Vertu và 01 điện thoại di động ghi nhãn LandRover.

Thu giữ của Bùi Minh H2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung; 01 điện thoại di động Iphone 5; 01 điện thoại di động Iphone 5s và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia – 101.

Thu giữ của Nguyễn Ngọc H3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia – 105.

Thu giữ của Lò Mạnh H 01 điện thoại di động Iphone 5; 01 xe máy nhãn hiệu Honda có BKS: 26G1 – 016.15.

Thu giữ Lại Tuấn A 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA có BKS: 26K2 – 6330; 01 đăng ký xe máy mang tên Giàng A Vầu; 01 điện thoại di động Iphone 5s.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng số ma túy thu giữ của Nguyễn Thị H; Nguyễn Ngọc H3 và Lại Tuấn A cụ thể như sau:

- Cân tách bì 196 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Nguyễn Thị H có trọng lượng 18,37 gam. Lấy 10 viên có trọng lượng 0,92. gam làm mẫu gửi giám định, xác định có phải ma túy không, thuộc loại chất ma túy gì, trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu, mẫu ký hiệu “H1”.

- Cân tách bì 6 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Nguyễn Ngọc H3 có trọng lượng 0,55 gam. Lấy toàn bộ 0,55gam làm mẫu gửi giám định, xác định có phải ma túy không, thuộc loại chất ma túy gì, trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu, mẫu ký hiệu “H2”.

- Cân tách bì 4 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Lại Tuấn A có trọng lượng 0,39 gam. Lấy toàn bộ 0,39 gam làm mẫu gửi giám định, xác định có phải ma túy không, thuộc loại chất ma túy gì, trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu, mẫu ký hiệu “A”.

Tại kết luận giám định số 799/KLMT ngày 04/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “ *Mẫu gửi giám định ký hiệu H1, H2, A là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Tổng trọng lượng của mẫu gửi giám định là 1,86 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được 19,31 gam, loại chất Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra H khai nhận ngày 25 và 26/7/2017 H còn bán 12 viên ma túy tổng hợp cho đối tượng Trần Văn T, sinh năm 1971, trú tại Tiểu khu Đ, thị trấn, tạm trú tại Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La với giá 1.000.000đ và bán cho Trần Văn C, sinh năm 1990, trú tại Tiểu khu X, thị trấn N 04 viên ma túy tổng hợp. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel A 126.

Quá trình điều tra đã có đủ căn cứ khẳng định Nguyễn Thị H, Bùi Minh H2; Nguyễn Ngọc H3; Lò Mạnh H; Lại Tuấn A; Trần Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Nguyễn Thị H và Bùi Minh H2 quen biết nhau vào khoảng đầu tháng 7 năm 2017. H và H2 đã bàn bạc cùng nhau góp tiền mua ma túy tổng hợp về sử dụng và bán kiếm lời. H2 đưa cho H số tiền 3.000.000đ.

Khoảng 07 giờ ngày 25/7/2017 H2 đi đến khu vực bản C, xã Đ thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, qua trao đổi H2 đã xin được số điện thoại của người đàn ông đó. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H2 lấy điện thoại của mình có số thuê bao 0988.775.533 gọi cho người đàn ông đó (H2 không nhớ số điện

thoại) hỏi mua 222 viên ma túy tổng hợp với giá 12.400.000đ. H2 bảo người đàn ông đó mang ma túy đến chỗ nhà nghỉ Mộc Hương thì sẽ có người nhận. Sau đó H2 gọi số điện thoại 0967.745.567 là điện thoại của H2 bảo H Tý nữa có thằng người Mông mang hàng ra chị xuống lấy và trả 12.400.000đ nhá, H đồng ý. Một lúc sau người đàn ông dân tộc Mông mang ma túy đến thì H đến nhận và cất giữ ma túy.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày có Trần Văn T sử dụng điện thoại có số 0966.279.408 gọi điện thoại cho H có sim số 0977.766.797 hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp với giá 350.000đ, do không có tiền lẻ T đã đưa cho H số tiền 500.000đ. Đến 18 giờ cùng ngày Tùng lại gọi điện cho H hỏi mua 07 viên ma túy tổng hợp, H đồng ý và bán cho Tùng 07 viên ma túy tổng hợp với giá 500.000đ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 26/7/2017 khi H đang ở nhà thì có Trần Văn C đến hỏi mua 04 viên ma túy tổng hợp, H đồng ý và bán cho C với giá 320.000đ.

Khoảng 09 giờ ngày 26/7/2017 H2 đến gặp H ở nhà nghỉ Mộc Hương.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Lại Tuấn A gặp Hoàng Trường G, sinh năm 1995, HKTT: Tiểu khu V, thị trấn M, huyện M, Giang đã nhờ Tuấn A đi mua Hồng phiến về để sử dụng và đưa cho Tuấn A 200.000đ. Tuấn A đồng ý và sử dụng điện thoại có sim số 0962.284.171 gọi điện cho Bùi Minh H2 có sim số 0988.775.533 để hỏi mua 04 viên ma túy tổng hợp, H2 đồng ý và đã bán cho Tuấn A với giá 300.000đ (trong đó Tuấn Anh đã góp thêm 100.000đ).

Cùng ngày 26/7/2017 Nguyễn Ngọc H3 và Lò Mạnh H rủ nhau cùng mua ma túy sử dụng, Nguyễn Ngọc H3 sử dụng điện thoại của Lò Mạnh H có số sim 0984.330.045 gọi điện thoại cho H2 có số sim 0988.775.533 hỏi mua ma túy tổng hợp. H2 đồng ý và đã bán cho Nguyễn Ngọc H3 06 viên ma túy tổng hợp với giá 500.000đ.

Số tiền H2 bán ma túy cho Lại Tuấn A và Nguyễn Ngọc H3, H2 đã đưa cho H cất giữ.

Bản cáo trạng số 216/CT-VKS ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Nguyễn Thị H, Bùi Minh H2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Bùi Minh H2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm b khoản 2, 5 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 1.000.000đ và 2.000.000đ.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Bùi Minh H2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 17,45 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

Trong số tiền 2.500.000đ thu giữ của bị cáo H, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.120.000đ là tiền do bị cáo H bán ma túy mà có. Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo 01 điện thoại Iphone 7Plus, tịch thu tiêu hủy 01 sim có số 0977.766.797.

Tạm giữ của bị cáo H 380.000đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vertu không có sim, 01 chiếc điện thoại di động có ghi nhãn LandRover không có sim, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s không có sim để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự và hình phạt bổ sung.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Bùi Minh H2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, tịch thu tiêu hủy của bị cáo 01 sim có số 0967.745.567 và 01 sim có số 0988.775.533.

Tạm giữ của bị cáo H2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung – GalaxyJ7 không có sim, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia – 101 không có sim để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự.

Tuyên trả lại cho Lại Tuấn A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5s bên trong có lắp sim số 0962.284.171.

Tuyên trả lại cho Lò Mạnh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, bên trong lắp sim số 0984.330.045.

Tuyên trả lại cho Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL A216, kèm 01 sim điện thoại có số 0966.279.408.

Tuyên trả lại cho Nguyễn Ngọc H3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, kèm 01 sim điện thoại.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị H, Bùi Minh H2 khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện ngày 25/7/2017 Nguyễn Thị H và Bùi Minh H2 đã cùng nhau góp tiền mua 222 viên ma túy tổng hợp mục đích là để sử dụng và bán kiếm lời (bị cáo H có 9.400.000đ, bị cáo H2 có 3.000.000đ).

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị H, Bùi Minh H2 vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 35 phút ngày 26/7/2017; biên bản niêm phong vật chứng, biên bản xác định trọng lượng, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 25/7/2017 Nguyễn Thị H và Bùi Minh H2 đã cùng nhau góp tiền mua 222 viên ma túy tổng hợp để sử dụng và bán kiếm lời, cụ thể:

Ngày 25/7/2017 H đã hai lần bán 12 viên ma túy tổng hợp cho Trần Văn T với giá 1.000.000đ.

Ngày 26/7/2017 H đã bán 04 viên ma túy tổng hợp cho Trần Văn C với giá 320.000đ.

Bùi Minh H2 đã bán 04 viên ma túy tổng hợp cho Lại Tuấn A với giá 300.000đ và đã bán 06 viên ma túy tổng hợp cho Nguyễn Ngọc H3 với giá 500.000đ.

Đối với 196 viên ma túy tổng hợp còn lại H và H2 chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, quy định mức hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị H và Bùi Minh H2 là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng các bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Các bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản

thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy rằng. Bị cáo H là người trực tiếp đi mua và cất giấu ma túy nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo H2 là người cùng góp tiền ma túy và đã hai lần trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nên bị cáo giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo H còn tự khai ra hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo với đối tượng T vào ngày 25/7/2017 trước khi bị cáo bị bắt cùng với bị cáo H2, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự thú theo điểm o, khoản 1 Điều 46 BLHS.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng, quá trình bắt giữ có thu giữ của bị cáo H một số tài sản có giá trị và còn lại số tiền là 380.000đ, do đó cần phạt bị cáo một khoản tiền nhất định.

Đối với bị cáo H2 quá trình bắt giữ, cũng có thu giữ của bị cáo một số tài sản, nhưng giá trị tài sản không còn nhiều giá trị, hơn nữa bị cáo là đối tượng nghiện, không có tài sản gì có giá trị để đảm bảo cho việc thi hành án nên xem xét không áp dụng.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 17,45 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu là vật Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.500.000đ thu giữ của Nguyễn Thị H, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xác định, trong số tiền này thì chỉ có 2.120.000 là tiền bị cáo bán ma túy cho các đối tượng Trần Văn T, Trần Văn Cường, Nguyễn Ngọc H3, Lò Mạnh H, Lại Tuấn A. Căn cứ khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn lại 380.000đ là tiền của bị cáo không phải do phạm tội mà có nên cần tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án về hình phạt bổ sung và án phí hình sự.

Đối với các điện thoại thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay đã có đủ căn cứ xác định.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7Plus thu giữ của bị cáo H, có số sim 0977.766.797 quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa hôm nay đã có đủ căn cứ

xác định bị cáo H đã dùng làm công cụ liên lạc bán ma túy cho đối tượng T nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đồng thời cần tịch thu tiêu hủy chiếc sim có số thuê bao 0977.766.797.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo H2 (01 chiếc nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng và 01 chiếc điện nhãn hiệu Iphone 5s) có các số sim có số 0967.745.567 và 01 sim có số 0988.775.533 quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa hôm nay đã có đủ căn cứ, bị cáo đã dùng làm công cụ liên lạc việc mua và bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. . Đồng thời cần tịch thu tiêu hủy 02 chiếc sim có số thuê bao là 0967.745.567 và 01 sim có số 0988.775.533.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vertu không có sim, 01 chiếc điện thoại di động có ghi nhãn LandRover không có sim, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s không có sim thu giữ của bị cáo H, xác định các điện thoại này bị cáo không dùng vào việc phạm tội, nên cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự và hình phạt bổ sung.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung – GalaxyJ7 không có sim, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia – 101 không có sim thu giữ của bị cáo H2, xác định các điện thoại này bị cáo không dùng vào việc phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự.

Đối với số điện thoại thu giữ của các đối tượng: Lại Tuấn A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5s bên trong có lắp 01 sim, Lò Mạnh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, bên trong lắp 01 sim, Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL A216, kèm 01 sim. Nguyễn Ngọc H3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, kèm 01 sim điện thoại. Do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T, Trần Văn Cường, Nguyễn Ngọc H3, Lò Mạnh H, Lại Tuấn A và Hoàng Trường G chỉ là vi phạm hành chính. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, do vậy số vật chứng đã thu giữ của các đối tượng này cần tuyên trả lại cho các đối tượng.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân thu giữ của bị cáo H mang tên Nguyễn Thị H, là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – Dream, BKS: 26G1 – 016.15 thu giữ của Lò Mạnh H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Vì Thị H, sinh năm 1975, trú quán: Tiểu khu A, thị trấn M, huyện M. Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho bà Vì Thị H quản lý, sử dụng.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Exciter, BKS: 26K2 – 6330 và 01 đăng ký xe máy mang tên Giàng A V thu giữ của Lại Tuấn A. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Tiến H, sinh năm 1995, trú quán: Tiểu khu C, thị trấn M, huyện M cho Hoàng Trường G mượn. Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho anh Đỗ Tiến H quản lý, sử dụng.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo (như các bị cáo khai). Do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý.

Đối với hành vi mua ma túy tổng hợp để sử dụng của Trần Văn T, Trần Văn Cường, Nguyễn Ngọc H3, Lò Mạnh H, Lại Tuấn A và Hoàng Trường G chỉ là vi phạm hành chính. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo còn trên 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam sau khi xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Bùi Minh H2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm b khoản 2, 5 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 07 (Bảy) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/7/2017.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh H2 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 17,45 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

Trong số tiền 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H là 2.120.000đ (Hai triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng).

Còn lại 380.000đ là tiền của bị cáo không phải do phạm tội mà có nên cần tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án về hình phạt bổ sung và án phí hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại Iphone 7Plus, màu đen đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Bùi Minh H2 02 chiếc điện thoại di động cụ thể 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng và 01 chiếc điện nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng, cả hai điện thoại đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Bùi Minh H2 02 sim điện thoại có số thuê bao như sau; 01 sim có số 0967.745.567 và 01 sim có số 0988.775.533. Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Nguyễn Thị H 01 sim điện thoại có số thuê bao có số 0977.766.797

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị H số tài sản sau đây để đảm bảo cho việc thực hiện án phí và phạt bổ sung gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, màu vàng, bàn phím đã bị mờ, 01 chiếc điện thoại di động có ghi nhãn LandRover màu đen cam, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s màu vàng trắng tất cả đã qua sử dụng cũ.

Tạm giữ của bị cáo Bùi Minh H2 số tài sản sau đây để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí hình sự gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung – GalaxyJ7 màu vàng kèm 01 sim, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia – 101 màu đen xám cả hai chiếc điện thoại đều đã qua sử dụng cũ.

Tuyên trả lại cho Lại Tuấn A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5s màu vàng trắng kèm 01 sim, Lò Mạnh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng kèm 01 sim, Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL A216 vỏ màu hồng, bàn phím đã bị mờ, kèm 01 sim. Nguyễn Ngọc H3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, kèm 01 sim, tất cả các điện thoại đều đã qua sử dụng cũ.

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT – Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả cho chị Vì Thị H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – Dream, BKS: 26G1 – 016.15 quản lý, sử dụng.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT – Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả cho anh Đỗ Tiến H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Exciter, BKS: 26K2 – 6330 và 01 đăng ký xe máy mang tên Giàng A V quản lý, sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đa ký)
Đỗ Như Khánh**